

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	388.35 ↑	1.73	0.45%
KLGD (triệu ck)	32.62 ↓	-3.13	-8.76%
GTGD (tỷ đồng)	387.37 ↓	-66.67	-14.68%
Tổng cung (triệu ck)	92.67 ↓	-34.83	-27.32%
Tổng cầu (triệu ck)	96.99 ↓	-25.71	-20.95%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.63 ↓	-0.20	-7.21%
KL bán (triệu ck)	3.86 ↑	1.87	93.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	67.30 ↑	11.59	20.80%
Giá trị bán (tỷ đồng)	52.19 ↑	14.76	39.42%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	*
Kháng cự 2	420	***
Kháng cự 3	436	**
Hỗ trợ 1	380	*
Hỗ trợ 2	370	**
Hỗ trợ 3	350	***

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPCI Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Tin đáng chú ý:

- Tòa án Hiến pháp Đức đã đồng ý thông qua quỹ giải cứu vĩnh viễn châu Âu (ESM). Đây là quỹ cứu trợ tạm thời mang tên Cơ chế Bình ổn Tài chính châu Âu (EFSF) hết hiệu lực từ tháng 7 vừa qua. Ngoài thông tin này, giới quan sát cũng đang chờ đợi động thái mới từ FED trong vòng từ nay đến cuối tuần với kì vọng về chương trình mua trái phiếu (QE3). Những diễn biến mới này có ảnh hưởng mạnh mẽ tới giá vàng và giá dầu, tuy nhiên nếu không có gói QE3 như kì vọng thì giá vàng, giá dầu có khả năng hạ nhiệt nhẹ.

Nhận định thị trường:

Sau một đợt sóng giảm mạnh, sự phục hồi kĩ thuật kéo dài 1 -2 phiên có thể xuất hiện, tuy nhiên phiên hôm nay thị trường vẫn chưa xuất hiện tín hiệu nào đảm bảo xu thế giảm đã kết thúc. VN-Index đang kiểm chứng sức cầu tại ngưỡng hỗ trợ 380 điểm, còn HNX-Index vẫn đang trong xu thế giảm trước khi tới ngưỡng hỗ trợ mạnh tại 55,27 điểm. Sự phục hồi kĩ thuật của HNX-Index sẽ gặp kháng cự ngắn hạn tại 58,79 điểm. Đối với NĐT còn nắm giữ cổ phiếu, việc tiếp tục bán ra lúc này là không cần thiết, nhưng nên thay đổi dần cơ cấu danh mục cổ phiếu nắm giữ cho phù hợp với xu hướng phân hóa mạnh trên thị trường. Ngược lại, với NĐT đang giữ tiền mặt, nếu giải ngân ở thời điểm hiện tại thì rủi ro ngắn hạn sau T+3 tương đối cao nếu như NĐT không có sẵn cổ phiếu trong danh mục.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	57.42 ↓	-0.10	-0.17%
KLGD (triệu ck)	28.85 ↑	6.53	29.24%
GTGD (tỷ đồng)	186.66 ↑	30.72	19.70%
Tổng cung (triệu ck)	48.45 ↑	7.63	18.69%
Tổng cầu (triệu ck)	38.46 ↑	5.19	15.60%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.49 ↓	-0.12	-18.89%
KL bán (triệu ck)	1.52 ↑	0.57	59.48%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.73 ↓	-1.06	-18.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	11.27 ↑	0.84	8.02%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	58.79	**
Kháng cự 2	59.69	*
Kháng cự 3	64.36	***
Hỗ trợ 1	55.27	****
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

- * Yếu
 ** Trung Bình
 *** Mạnh
 **** Rất mạnh

Thanh khoản

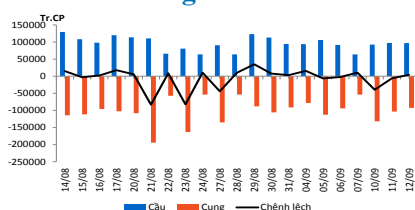
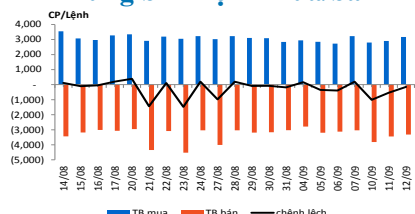
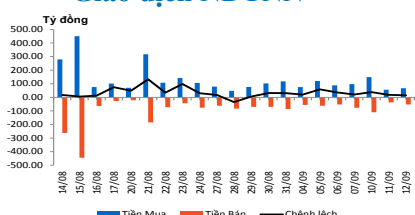
KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	34,334,960
Bình quân 25 phiên	32,727,400
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	27,152,800

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.***Phân tích kĩ thuật:**

Xu thế giảm trên HNX-Index vẫn đang hiện hữu cho tới khi chỉ số HNX-index kiểm chứng vùng hỗ trợ mạnh 55,27 điểm tương ứng với mức thấp kỉ lục trong lịch sử giao dịch.

Sau một đợt sóng giảm khá mạnh và phá vỡ hỗ trợ quan trọng là 58,79 điểm, một sự phục hồi kĩ thuật kéo dài 1 -3 phiên thường có thể sẽ diễn ra. HNX-index có thể dao động hẹp hoặc tăng điểm, nhưng sẽ gặp kháng cự tại 58,79 điểm. Nếu đảo chiều giảm trở lại trước áp lực bán ở vùng này thì sự phục hồi chỉ là bulltrap và không có tín hiệu nào cho thấy xu thế giảm đã kết thúc.

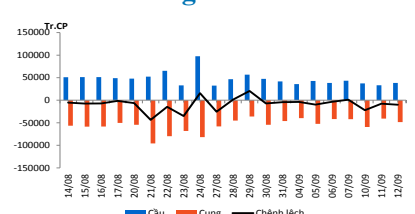
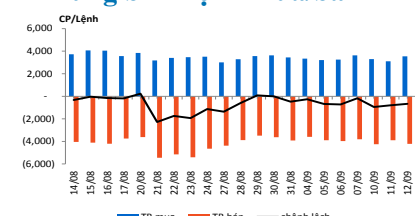
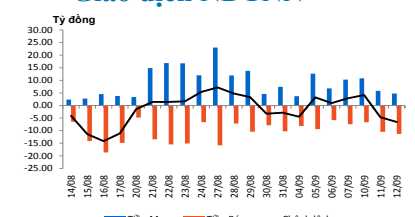
Ngưỡng 55,27 điểm là một hỗ trợ mạnh với HNX-index, và hiện tại chỉ số cũng đã ở khá gần mức này. Việc tiếp tục bán tháo trong thời điểm hiện tại là không cần thiết, tuy nhiên NĐT nên cơ cấu danh mục sang các mã cổ phiếu có diễn biến giá ổn định hơn sao cho phù hợp với sự phân hóa trên thị trường. Việc giải ngân tham gia ở thời điểm này sẽ mang lại rủi ro thua lỗ sau T+3 nếu như NĐT không có sẵn cổ phiếu trong tài khoản. Chỉ nên cân nhắc đến việc giải ngân khi HNX-index kiểm chứng ngưỡng 55,27 điểm và có dấu hiệu tạo đáy ở vùng hỗ trợ này.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, đà giảm chững lại, một số cổ phiếu vốn hóa lớn tăng nhẹ giúp VN-Index tăng nhẹ 0,1% lên mức 387,03 điểm, tuy nhiên thanh khoản vẫn duy trì mức thấp khi chỉ có 1,4 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương hơn 17 tỷ đồng. Các cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản như ITA, KBC, SJS, LCG, ... đầu phiên vẫn bị bán khá mạnh.

Đà tăng của chỉ số VN-Index được mở rộng nhờ vào sự góp sức của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, GAS, VNM... tuy nhiên trên nhóm cổ phiếu bất động sản, áp lực bán tháo vẫn tỏ ra mạnh áp đảo sức cầu bắt đáy. Kết thúc phiên giao dịch, VN-index đóng cửa tăng 0,44% lên mức 388.35 điểm, thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp khi chỉ có hơn 32 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương với 387,37 tỷ đồng.

Về phía NĐTNN, trong 4 phiên gần đây đã có dấu hiệu khối ngoại chững lại đà mua, thậm chí họ đã bắt đầu bán ròng. Phiên hôm nay, NĐT NN bán ròng hơn 1,2 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương với 15,1 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX trong 15 phút đầu phiên vẫn giao dịch ảm đạm, tuy nhiên chỉ nửa tiếng sau đó, sức cầu bắt đáy tham gia tích cực hơn. Nhóm cổ phiếu CTCK, đặc biệt là nhiều cổ phiếu thị giá thấp trên HNX đã có lúc tiệm cận mức trần. PVX được mua khá mạnh và khớp lệnh tới hơn 7 triệu đơn vị, giúp cổ phiếu này thoát khỏi giá sàn. Tuy vậy, khối ngoại đang đẩy mạnh bán ra với 600 ngàn đơn vị. Mặc dù vậy, áp lực bán ra ở mức giá cao khi thị trường hưng phấn đang có dấu hiệu gia tăng. Thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn để duy trì một phiên tăng điểm.

Đến buổi chiều, tâm lý giới đầu tư trên HNX dao động khá mạnh. Lệnh bán tại KLS, VND, SHB... được tung vào khiến các cổ phiếu này dù vẫn duy trì tăng giá nhưng rất yếu.

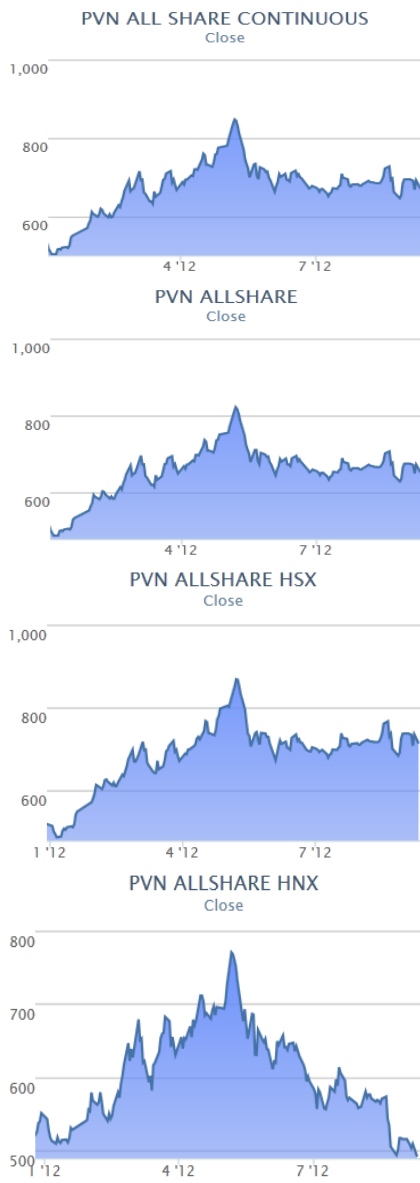
Cuối phiên, lực cầu dù có cải thiện nhưng vẫn không đủ sức kéo HNX-Index tăng điểm. Chỉ số tiếp tục mất thêm 0.1 điểm so với ngày hôm qua, tương đương 0.17% còn 57.42 điểm. Thanh khoản HNX đạt hơn 27,1 triệu đơn vị, tương đương với 169,15 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

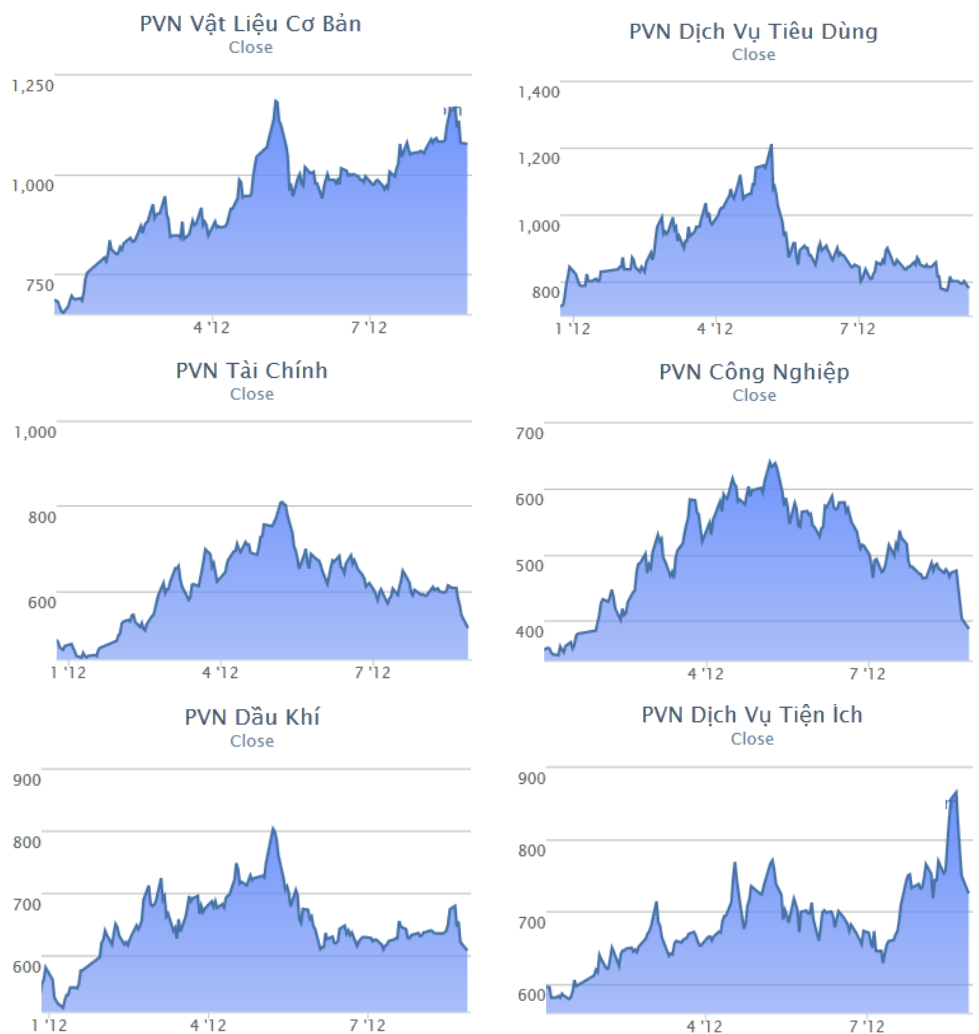
www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	722.72	↓ -4.05	↓ -0.56
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	678.49	↑ 4.39	↑ 0.65
PVN ALLSHARE	660.25	↑ 4.2	↑ 0.64
PVN ALLSHARE HNX	482.73	↓ -6.73	↓ -1.37
PVN ALLSHARE HSX	724.67	↑ 6.35	↑ 0.88
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1121.74	↓ -14.49	↓ -1.28
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	781.69	→ 0	→ 0
PVN Tài Chính	473.66	↓ -8.91	↓ -1.85
PVN Công Nghiệp	331.32	↓ -8.07	↓ -2.38
PVN Dầu Khí	654.78	↑ 9.2	↑ 1.42
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	761.52	↓ -7.22	↓ -0.94

Chỉ số Ngành



Chỉ số PVN 10



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBM	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 9 mã cổ phiếu đứng giá, 8 mã tăng giá và 11 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,67% và tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt 15,370 triệu đơn vị. PVX hôm nay giao dịch tăng đột biến với hơn 10,6 triệu đơn vị được khớp lệnh.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 12/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,000.0	3,200	↓ -3.85	0.44	13.51	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,800.0	2,000	→ 0.00	0.28	25.45	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,700.0	481,300	↓ -3.57	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,700.0	213,700	→ 0.00	1.37	1.11	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,000.0	42,800	→ 0.00	0.65	4.43	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	105,100	↓ -5.13	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,400.0	28,300	→ 0.00	0.74	1.85	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,500.0	11,500	→ 0.00	1.66	4.34	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,300.0	282,600	→ 0.00	0.60	6.69	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	1,100	↑ 0.63	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	600	↑ 5.56	0.36	1.78	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,900.0	465,400	↓ -0.67	1.26	3.98	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,100.0	10,620,673	↓ -5.56	0.22	1.92	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	40,800.0	566,030	↑ 1.49	3.29	13.08	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	38,700.0	428,960	↑ 2.65	2.31	6.25	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,000.0	17,890	↑ 0.39	1.19	3.16	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,500.0	8,410	→ 0.00	0.47	4.01	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,100.0	166,390	→ 0.00	0.63	2.73	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,700.0	298,230	↓ -0.77	1.89	5.47	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,000.0	211,580	↓ -3.23	0.29	2.33	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,600.0	170,370	↑ 2.75	1.13	6.60	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,700.0	583,820	↓ -3.33	0.76	11.01	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200.0	285,140	↑ 2.44	0.43	38.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,200.0	225,350	↓ -4.55	0.40	2.80	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	3,300.0	15,600	↓ -2.94	0.30	1.72	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	114,600	↑ 1.09	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,300.0	20,110	↓ -2.27	0.39	2.83	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ITA	5,300	5,100	-3.77	24,758,584
GAS	40,200	40,800	1.49	23,031,596
EB	14,900	14,800	-0.67	20,292,616
SSI	16,900	17,100	1.18	19,094,313
DPM	37,700	38,700	2.65	16,584,205

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	5,400	5,100	-5.56	54,261
KLS	8,100	8,200	1.23	17,229
VND	9,200	9,300	1.09	16,580
SCR	6,700	6,800	1.49	9,715
HAD	25,200	23,600	-6.35	7,652

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	900	1,000	100	11.11
VES	1,600	1,700	100	6.25
DPR	51,000	53,500	2,500	4.90
SMA	4,100	4,300	200	4.88
BVH	25,000	26,200	1,200	4.80

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SHN	1,200	1,300	100	8.33
NGC	10,000	10,700	700	7.00
NVB	7,200	7,700	500	6.94
SDE	8,900	9,500	600	6.74
SGD	7,500	8,000	500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SII	12,500	10,000	-2,500	-20.00
DLG	4,000	3,800	-200	-5.00
LGC	18,000	17,100	-900	-5.00
GMD	18,100	17,200	-900	-4.97
MCP	14,200	13,500	-700	-4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PSG	1,400	1,300	-100	-7.14
BED	10,000	9,300	-700	-7.00
STL	4,300	4,000	-300	-6.98
VCR	2,900	2,700	-200	-6.90
DL1	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	17,421	STB	6,882
FPT	4,711	SAM	6,846
PGD	4,494	VIC	5,135
SBT	4,313	FPT	4,711
TRA	4,100	EB	4,447

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	784	PVX	5,294
VCG	716	AAA	1,028
PVX	654	VNR	871
LAS	465	VND	824
KLS	293	SDT	820

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339